

Bản án số: 417/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thế Long và bà Hoàng Thị Ái Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại T Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Bằng, kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 374/2021/TLST-HS ngày 21/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 605/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1981 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 11, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;
Con ông: Phạm Văn S (Đã chết) và con bà: Dương Thị Thu H, Sinh năm 1961;
Vợ: Ưông Thị H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;
Tiền án, tiền sự: không.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2018, Phạm Văn T thông qua môi giới của anh Ngô Đình D, sinh năm 1986 (trú tại xã H, huyện H, tỉnh H) có gặp chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, trú tại xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh H và mua 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA; model: IPSUM; màu ghi; Số máy: 2KZ0653485, Số khung: ACM215017560, mang biển soát nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với giá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Chiếc xe này được xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh H (chồng chị N) làm thủ tục tạm nhập qua cửa khẩu cầu Treo tỉnh H vào ngày 31/01/2018.

Sau khi sử dụng xe được một thời gian, Phạm Văn T đã S lại màu S xe sang màu ánh xanh và lắp biển kiểm soát giả 37A - 565.67 (biển trắng, nền đen).

Do sợ quá trình lưu thông xe bị cơ quan chức năng kiểm tra và tịch thu xe nên đến khoảng tháng 9/2018, Phạm Văn T nhờ Nguyễn Duy S (sinh năm 1981; địa chỉ xóm K, xã N, thành phố Vinh) mua giúp 01 (Một) bộ giấy tờ giả của xe với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để xuất trình khi bị cơ quan chức năng kiểm tra, gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Sau khi đưa tiền cho S, khoảng một tuần sau Phạm Văn T được một Shipe giao cho các giấy tờ xe cụ thể như sau:

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 0030897; Biển đăng ký: 37A. 565.67; Loại phương tiện: Ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: IPSUM; Số máy: 2KZ0653485; Số khung: ACM215017560; Gh: “P 849 06/10/2019 tại T TÂM ĐĂNG KIỂM XE CỖ GIỚI 3702s:

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 038857; Tên chủ xe: Phạm Văn T; Địa chỉ: Xóm 11, N, thành phố Vinh, NA; Nhãn hiệu: TOYOTA; Loại xe: Ô tô con; Màu S: Ghi; số máy: 2KZ0653485; Số khung: ACM215017560; BKS: 37A - 565.67; Ghi cấp ngày 19/01/2016, tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An.

Sau khi có số giấy tờ giả trên, Phạm Văn T để trong xe ô tô để lưu thông xe và xuất trình khi bị cơ quan chức năng kiểm tra. Đến ngày 17/4/2021, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đến dừng đỗ trước quán CaFe 99, thuộc xóm 2, xã N, thành phố Vinh thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Nghệ An Kiểm tra, Phạm Văn T đã xuất trình giấy của xe gồm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Nghệ An đã tạm giữ phương tiện và các giấy tờ trên đưa về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Phạm Văn T đã khai nhận việc sử dụng các giấy tờ giả ở trên để đối phó với cơ quan chức năng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành T câu giám định về số khung, số máy và các loại giấy tờ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định đã thu giữ của Phạm Văn T.

Kết luận giám định số 159 /KL-PC09(Đ3-SK,SM) ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“ Hàng chữ số ACM21-5017560 đóng chìm trên khung và hàng chữ số 2A20653485 đóng chìm trên máy không bị đục, không bị tẩy xóa. Đó là hàng chữ nguyên thủy của xe” (BL 82).

Tại kết luận giám định số 201/KL-PC09.53 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“+ 01 (một) “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ số 038857, mang tên Phạm Văn T ký hiệu A1 gửi giám định là giả.

+ 01 (một) “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH” số 0030897, biển đăng ký 37A-565.67 ký hiệu A2 gửi giám định là giả”.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ số 038857, mang tên Phạm Văn T; 01 (một) “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH” số 0030897, biển đăng ký 37A-565.67 (hiện vật chứng này được đánh số bút lục lưu tại hồ sơ vụ án).

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ một Ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: IPSUM; Số máy: 2KZ0653485; Số khung: ACM215017560, hiện đang gắn Biển kiểm soát 37A-565.67 hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 407/CT-VKS-TPV ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Phạm Văn về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại T Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Phạm Văn T từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự: 01 (một) “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ số 038857, mang tên Phạm Văn T; 01 (một) “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH” số 0030897, biển đăng ký 37A-565.67 được đánh số bút lục lưu tại hồ sơ vụ án; Đối với một Ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: IPSUM; Số máy: 2KZ0653485; Số khung: ACM215017560, hiện đang gắn Biển kiểm soát 37A-565.67 thu giữ của bị cáo cần giao cho Công an thành phố Vinh để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại T Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 4 năm 2018, Phạm Văn T mua của chị Nguyễn Thị N 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA: model: IPSUM mang biển kiểm soát nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (xe được tạm nhập khẩu tái xuất). Sau khi mua xe, tháng 9/2018 T đã mua giấy tờ giả 01 (một) “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” số 038857, mang tên Phạm Văn T; 01 (một) “GIẤY CHỨNG

NHẬN KIỂM ĐỊNH” số 0030897, biên đăng ký 37A-565.67 với giá 4.000.000 đồng và sử dụng để lưu thông xe, để đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra. Đến ngày 17/4/2021, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đến dừng đỗ trước quán CaFe 99, thuộc xóm 2, xã N, thành phố Vinh thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, T xuất trình giấy tờ giả nói trên cho cơ quan chức năng kiểm tra. Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Nghệ An đã tạm giữ phương tiện, giấy tờ do T xuất trình và yêu cầu T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công An T khai nhận việc sử dụng giấy tờ giả để đối phó với cơ quan chức năng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội ít nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy tờ tài liệu giả để lừa dối cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thuận tiện cho xe không có giấy tờ hợp pháp lưu thông trên đường nên bị cáo đã cố ý mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và giấy chứng nhận kiểm định giả và đã sử dụng đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra hành chính là hành vi trái pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có bố là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể xử phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Đại T Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ số 038857, mang tên Phạm Văn T; 01 (một) “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH” số 0030897, biên đăng ký 37A-565.67 đều là giấy tờ giả đã được đánh số bút lục làm tài liệu chứng cứ lưu tại hồ sơ vụ án;

Đối với một Ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: IPSUM; Số máy: 2KZ0653485; Số khung: ACM215017560, hiện đang gắn Biển kiểm soát 37A-565.67 thu giữ của bị cáo theo lời khai của bị cáo gặp trực tiếp chị Nguyễn Thị N để mua xe ô tô của anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị N qua người môi giới là Ngô Đình D. Theo lời khai của chị Nguyễn Thị N thì chị N đã gọi điện cho chồng là anh T và anh T đồng ý bán xe, còn thủ tục anh T mua xe ô tô ở Lào cụ thể như thế nào chị không biết; Bên cạnh đó quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh T và Ngô Đình D đang xuất cảnh ra nước ngoài nên Cơ quan điều tra chưa làm việc để lấy lời khai của T và T về việc mua bán xe ô tô, chưa làm rõ nguồn gốc của xe được nên cần giao cho Công an thành phố Vinh để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Duy S, theo lời khai của Phạm Văn T đã đưa tiền cho S làm các giấy tờ giả để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Nghệ An đã tiến hành nhiều biện pháp xác minh nhưng chưa có kết quả do hiện không có mặt tại địa phương nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ vào khoản 1 điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: Phạt tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Giao cho Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An 01 (một) Ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: IPSUM; Số máy: 2KZ0653485; Số khung: ACM215017560, hiện đang gắn Biển kiểm soát 37A-565.67 để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật (hiện xe ô tô đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho vật chứng số 07/PNK ngày 18/8/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương